

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim TRUKING GBS 50 (T.SX.339). Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229742; Y(m): 592729.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim F-Plus. Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229745; Y(m): 592729.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim BP-80 (T.SX.106). Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229751; Y(m): 592728.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy bao phim BP-80 (T.SX.031). Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229751; Y(m): 592728.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy tầng sôi TRUKING TM15 (T.SX.337). Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP02. Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP01. Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP03. Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ hệ thống HVAC HP04. Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229795; Y(m): 592744.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy tạo hạt tầng sôi FL – 120 (T.SX.003). Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229760; Y(m): 592727.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy hạt tầng sôi T&T MACHINERY FBDG – 120 (T.SX.105). Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229795; Y(m): 592737.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý bụi từ máy sấy tầng sôi TAPASYA TAP – FBD – 300 (T.SX.268). Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229795; Y(m): 592743.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý hơi hóa chất hữu cơ từ hoạt động kiểm nghiệm. Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229748; Y(m): 592779.
- Tại ống thải của hệ thống xử lý hơi hóa chất vô cơ từ hoạt động kiểm nghiệm. Tọa độ vị trí xả khí thải: X(m): 1229746; Y(m): 592780.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tại Mục 2.2 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.